

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
TỔ ẤM GIA ĐÌNH - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO
Thời gian thực hiện 4 tuần từ 28/10 đến 21/11/2024

TT	TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất a) Phát triển vận động							
1	1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: ` Hô hấp: Hít vào, thở ra.		* HDH Hô hấp: Gà gáy. ` Tay: Co và duỗi tay ` Bụng: Quay người sang trái, sang phải kết hợp 2 tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái Bật: Bật tại chỗ	
2	2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Tay: Co và duỗi tay ` Bụng: Quay người sang trái, sang phải kết hợp 2 tay chống hông, chân bước sang phải, trái.			
3	3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* 3 - 4t: Bật: Bật tại chỗ			
4	4	3	Biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi ttrong đường hẹp	* 4 – 5t: Đi trên dây (vạch kẻ trên sàn) * 4-5 tuổi: ` Bật tách, khép chân qua (5 ô, 7 ô).	Đi trong đường hẹp	* HDH: - Đi trong đường hẹp - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Đi trên dây - Bật về phía trước - Bật tách khép chân qua 5 – 7 ô	
5	5	4	Biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.				
6	6	5	Biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên dây.				

7	10	3	Biết phối hợp tay mắt trong vận động - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).	* 3,4,5 T: ` Ném xa bằng 1 tay		* HDH: ` Ném xa bằng 1 tay	
8	11	4	Biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Ném xa bằng 1 tay				
9	12	5	Biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m).				
10	13	3	Biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	* 3, 4, T: ` Bò chui qua cổng. * 4, 5 T: ` Bò chui qua ống dài 1,5mx 0,6m; 1,2 m x 0,6m		* HDH: ` Bò chui qua cổng ` Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.; 1,2 m x 0,6m	
11	14	4	Biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.				
12	15	5	Biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.				
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
13	28	3	Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	* 3, 4, 5T: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi ăn uống đủ		* HD ăn: - Trò chuyện với trẻ về ích lợi của việc ăn uống đủ chất.	
	29	4	Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều				

14			loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	chất, đủ lượng Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).			
15	30	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.				
16	43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	* 3,4,5 T: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng - Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ		* HDH: TC về gia đình của bé * HDC: TCM : - Nhà bé ở đâu.	
17	44		Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.				
18	45		Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:				
19	46	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch				
20	47		Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.				
	48		Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn,				

21			uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.
22	49		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.
23	50		Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn: dao, kéo
24	51	5	Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.
	52		Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi

HDC: Rèn kỹ năng không đi theo người lạ

25			ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe			
26	53		Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
<i>Khám phá khoa học</i>						
27	55	3	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3,4,5T: ` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng * 4 -5 tuổi:		* HDH: TCTV: + Cái muôi + Đôi đũa *HDLĐ: - Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu. *HDC: TCM: Hãy chọn đúng
28	56		Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	+ Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách		

29	61		Biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	sử dụng của đồ dùng quen thuộc + So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng. + Phân loại đồ dùng (1-2, 2-3 dấu hiệu)		HĐCNT: Vật nổi vật chìm - Chăm sóc cây, lau lá, chơi với nước HĐH: TC vẽ đồ dùng trong gia đình của bé	
30	64	4	Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.				
31	66		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện:				
32	67		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu				
33	70		Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.				
34	75	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.				
35	76		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau				
36	79		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.				

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

37	82	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2,3	* 3,4,5 tuổi: Đếm trên đối tượng trong phạm vi (2,7) và đếm theo khả năng * 3,4 T: - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm. - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. * 4-5 tuổi: - Nhận biết ý nghĩa các con số			* HDH: - Đếm đối tượng trong phạm vi 2 - Đếm đối tượng trong phạm vi 7, nhận biết số 2 - Cũng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7. nhận biết số 7. Tách, gộp 1 nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm Tách gộp 1 nhóm có 7 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác	
38	83		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2,3					
39	87	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6,7	được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.(số nhà, biển số xe) - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (5, 7)	Gộp tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm)			
40	89		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.					
41	92		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.					
42	94	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.					
43	95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.					
c. Khám phá xã hội								
44	118	3	Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	3, 4, 5 T: - Tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình, địa			* HDH: - Trò chuyện về gia đình bé. * TCM: - Gia đình ai.	
45	119		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình					

46	122	4	Trẻ nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	8 chỉ gia đình. * 4, 5 T:. - Một số nhu cầu gia đình - Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11		- Địa chỉ nhà ai.	
47	123		Biết nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện				
48	128	5	Biết nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện,				
			xem ảnh về gia đình				
49	129		Biết nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.				
50	136	3	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày 20/11, qua trò chuyện, tranh ảnh.	* 3, 4, 5 T: - Tên ngày lễ hội của thầy cô giáo ngày 20/11. * 4, 5T: - Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội nhà giáo Việt Nam, : mít tinh, văn nghệ.....	- Hoa, quà	* HDH: Trò chuyện về ngày hội của cô giáo 20/11. TCTV: + Mít tinh + Tặng quà * Thơ: Cô giáo của con TCTV: + Say xưa + Ấm áp	
51	138	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày nhà giáo Việt Nam (ngày 20/11)				
52	140	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày nhà giáo Việt Nam (ngày 20/11) Các thầy cô giáo tổ chức tọa đàm, văn nghệ Mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

53	151	3	Trẻ nói rõ các tiếng.	* 3, 4, 5t: - Đọc thơ, đồng dao, ca dao - Kể lại sự việc (Có nhiều tình tiết theo trình tự) * 3, 4 T: - Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc. - Mô tả sự vật: (tranh ảnh có sự giúp đỡ, hiện tượng tranh ảnh.) * 4, 5 T: - Kể lại chuyện đã được nghe. (Theo trình tự)	- Kể lại một vài tình tiết chuyện đã được nghe	* HDH: - Truyện: Ai đáng khen nhiều hơn. TCTV: + Ra ngoài + Đồng cỏ * Thơ: - Cô giáo của con * TCTV: + Ngó bấp + Cá cờ - Giữa vòng gió thơm. * TCTV: + Phe phẩy + Rung rinh - Đọc đồng dao: Cái bóng - Ca dao: Công cha như núi thái sơn. * HDC: - Gia đình, - Nấu ăn, cô giáo - Bán hàng, - Bác sỹ. * HD ăn: - Mời cô, mời bạn, vâng, dạ..
54	155		Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... Công cha như núi thái sơn...			
55	156		Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.			
56	160	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được			
57	165		Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.			
58	167		Biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp			
59	169	5	Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
60	174		Biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện "Ai đáng khen nhiều hơn"			
61	176		Biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.			
62	179		Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.			
63	183	4	Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem	* 3, 4, 5 T: - Xem và nghe đọc		* HDC: - Đọc sách, xem tranh,

			tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	các loại sách khác nhau		truyện tranh về Gia đình, ngày hội của cô giáo	
64	188	5	Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	- Làm quen với cách đọc, và viết tiếng việt: + Hướng		* HĐH: - LQCC: e, ê	
65	190		Trẻ nhận dạng chữ cái e, ê trong bảng chữ cái tiếng Việt.	đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.. + Hướng	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	- Tô màu tranh - Tập tô chữ cái e, ê	
66	191	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, e, ê	viết của các nét chữ: đọc ngắt nghỉ sau các dấu. * 4, 5 T: - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Nhận dạng chữ cái e, ê, trong bảng chữ cái tiếng việt. Tập tô, tập đồ các nét chữ cái e, ê			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội							
67	193	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.		Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong	* HĐH: - Trò chuyện về gia đình bé	

68	194	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	*4,5T: -Sở thích khả năng của bản thân	gia đình và lớp học	TCTV: + Ông nội + Bà nội			
69	195		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.						
70	196	5	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.						
71	199		Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/em trong gia đình.						
72	200		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.						
73	199		Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.				* 3, 4, 5 T: - Một số quy định ở lớp và gia đình (Để đồ dùng đồ	Thực hiện công việc được giao: trực nhật, xếp dọn đồ chơi.	* HDH: PTKNXH: Dọn dẹp nhà cửa
74	200		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).						
75	201	3	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).						
76	202	3 4	Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.						
77	204		Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt,						

			giọng nói, qua tranh ảnh.	chơi đúng chỗ)	- Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động.		
78	206	5	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	* 4, 5T: - Một số quy định ở nơi công cộng, trật tự khi ăn, khi ngủ	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.		
79	207	3	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.				
80	211	4	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè				
81	216	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.				
82	218	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	* 3, 4, 5 T: - Một số quy định ở gia đình (Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ) * 4, 5T: - Một số quy định , gia đình và nơi công cộng, trật tự khi ăn, khi ngủ.			
83	222	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		- Yêu mến anh chị em ruột	* HĐC: - Xây nhà của bé - Xây làng xóm của bé - Xây vườn hoa. - Xây khu tập thể. - TC: Trò chuyện về ngày hội của cô giáo * HĐ ăn, ngủ, chơi: - Cất đồ dùng đúng	

[illegible]

87	251	4	. Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	phẩm nghệ thuật. * 4, 5 T: - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, dân ca.				
88	254	5	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và kể câu chuyện.	* 4, 5 T: - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, dân ca.				
89	256	3	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.					
90	257		Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).					
91	258	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	* 3, 4, 5 T: - Hát đúng giai điệu lời ca bài hát . - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	* HDH: - Dạy hát: + Nhà của tôi - Vận động: + Cả nhà thương nhau		

92	259		Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, múa)	theo nhịp phách. * 4, 5 T: - Hát đúng giai điệu lời ca bài hát thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc. (thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp		+ Múa cho mẹ xem		
93	260		Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...					
94	261		Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.					
95	267	3	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	* 3, 4, 5 T: - Nhận xét sản phẩm tạo hình - Sử dụng (1 số kỹ năng, các kỹ năng, phối hợp các kỹ năng) Vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm.				
96	273	4	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.					
	275	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	* 4, 5 T: - Phối hợp các nguyên	- Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* HDH : Vẽ đồ dùng trong gia đình * HDC : Vẽ, tô màu đồ dùng trong gia đình, người thân....		

97	279		Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Sử dụng (1 số kỹ năng, các kỹ năng, phối hợp: Vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về hình dáng, đường nét, màu sắc.				
98	285	3	Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 3, 4, 5T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	Tạo ra sản phẩm đơn giản	* HDH: -Vẽ đồ dùng trong gia đình * HDC: -Làm tranh tặng người thân		
99	287	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	-Làm tranh về ngày của thầy cô		
100	288		Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình					
101	298	5	Biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên			

Tổng: 102 MT: Trong đó: 3 tuổi – 31 MT; 4 tuổi – 33 MT; 5 tuổi – 38 MT

102	290		Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình		vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
-----	-----	--	------------------------------------	--	---	--	--

CHUẨN BỊ

- Trò chuyện với trẻ về gia đình của trẻ: Bố mẹ , anh chị em trong gia đình.
- Địa chỉ gia đình, các mối quan hệ của trẻ với những người thân trong gia đình, vai trò trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, gia đình trẻ là gia đình đông con hay ít con, các nhu cầu của gia đình và ngôi nhà mà gia đình trẻ ở.....
- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về Chủ đề: Tổ ấm gia đình - Ngày hội của cô giáo
- Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề : Tổ ấm gia đình - Ngày hội của cô giáo.
- máy tính, loa đài, băng cát xéc, hoa cài tay, đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, bìa cát tông, chai lọ, đá sỏi, nắp chai, sách báo, rơm, lá cây cho trẻ trải nghiệm, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Tổ ấm gia đình - Ngày hội của cô giáo,...

Người lập

Ban giám hiệu

Lò Thị Vân

Hoàng Thị Phấn